

**DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI CẤP
NƯỚC CHO SẢN XUẤT VỤ HÈ THU NĂM 2018**

Lưu vực sông Thạch Hãn và vùng phụ cận, tỉnh Quảng Trị

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1. Lượng mưa

Trạm	Lượng mưa cộng dồn I/2018 đến nay) (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo tình hình mưa trong vụ sản xuất (mm)
		Trung bình nhiều năm	Năm 2017	Năm 2016	
Khe Sanh	106.1	-15.6	-25.4	+ 24.8	686.3
Gia Vòng	87.0	-55.6	-12.1	+ 2.4	673.3
Thạch Hãn	112.0	-56.8	+ 7.7	+ 75	553.8
Cửa Việt	111.0	-49.7	-29.3	-63.8	577.7
K.T. Đông Hà	158.5	+ 3	-23.3	+ 3	607.1
Trung bình	109.0	-36.8	-18.1	+14.2	645.3

Nhận xét:

Lượng mưa lũy tích từ tháng I/2018 đến hiện tại tại các trạm trong vùng đồng bằng và ven biển hầu hết thấp hơn so với TBNN cùng kỳ khoảng 16-57%, đồng thời cũng thấp hơn so với cùng kỳ năm 2017 khoảng từ 12-30%, so với cùng kỳ năm 2016 thì lại cao hơn từ 3-75%.

Lượng mưa lũy tích từ tháng V đến tháng IX đều duy trì ở mức thấp hơn và xấp xỉ từ 5-20% so với TBNN cùng kỳ trong toàn vùng. So với năm 2017 thì xấp xỉ; riêng vùng miền núi thì thấp hơn khoảng 10-30%.

2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

a) Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với Wtk (%)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2017	2016		
1	La Ngà	34.60	73.2		-2.1	+31.7	Giảm	12.8



TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với Wtk (%)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2017	2016		
2	Bảo Đài	25.50	75.5		-8.4	-4.5	Giảm	19.4
3	Kinh Môn	21.80	89.1		-7.1	+4.1	Giảm	10.9
4	Ái Tử	15.27	62.5		-18.1	-15.0	Giảm	9.6
5	Hà Thượng	14.70	92.6		+0.6	+2.6	Giảm	25.0
6	Đá Mài	8.27	65.4		-9.5	+2	Giảm	10.4
7	Bàu Nhum	6.81	100.0		+0.0	+0.0	Giảm	11.6
8	Tân Kim	6.17	55.2		-15.7	-4.7	Giảm	4.1
9	Nghĩa Hy	3.49	66.6		-12.0	+19.7	Giảm	MNC
10	Triệu Thượng 1	4.11	78.4		-7.9	-5.1	Giảm	16.9
11	Phú Dụng	0.50	85.1		-5.5	-4.3	Giảm	72.4
12	Triệu Thượng 2	4.34	80.1		-8.9	-1.8	Giảm	4.8
13	Khe Mây	1.85	93.4		-6.3	+2.4	Giảm	65.9
14	Trúc Kinh	39.20	65.0		-13.2	+31.5	Giảm	17.3
15	Trung Chỉ	1.95	100.0		+0.0	+0.0	Giảm	24.8
	Tổng	188.56	74.4		-7.9	+9.0		15.2

Nhận xét:

- Hiện tại các hồ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có dung tích đạt từ 55-100% so với thiết kế. Trong đó có 1 hồ đang xả tràn là hồ Trung Chỉ, 1 hồ đang đầy nước là hồ Bàu Nhum, tổng dung tích của 15 hồ chứa tại tỉnh Quảng Trị đạt 74.4% so với thiết kế.

- Theo tính toán dự báo tổng dung tích trữ cuối vụ Đông xuân năm 2018 của các hồ đạt từ 46-91%, 14/15 hồ có nguồn nước giảm so với cùng kỳ năm 2017

- Dự báo xu thế nguồn nước các hồ cuối vụ Hè thu năm 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 15/15 hồ có nguồn nước giảm so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó có 01 hồ bị thiếu nước tưới cho vụ Hè Thu; có 07 hồ có nguy cơ bị thiếu nước do mực nước về gần mực nước chết (dưới 15% so với thiết kế); có 07 hồ đáp ứng được toàn bộ lượng nước yêu cầu vụ hè thu.

b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du (nếu có)

Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	Dung tích trữ hiện tại (triệu m ³)	So sánh với cùng kỳ (+/-)			Dự báo xu thế nguồn nước đến hồ so với TBNN
			TB nhiều năm	Năm 2017	Năm 2016	
Hồ Thủy điện Quảng Trị	141,26	-	9,1	+5,9	-8,7	Giảm

Nhận xét: Dự báo xu thế nguồn nước đến hồ sẽ giảm so với TBNN



II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VÀ NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HẠN HÁN

1. Các kịch bản hạn hán

Kịch bản hạn	Mức độ nặng	Mức độ trung bình	Mức độ nhẹ	Không bị hạn
Lượng mưa thiếu hụt so với TBNN				
Nguồn nước trữ hồ chứa so với cùng thời đoạn				
Năm tương tự đã xảy ra				
Phạm vi, mức độ ảnh hưởng				

2. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi

Trong vụ Hè thu, nhu cầu nước tại khu tưới của các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là 218,285 triệu m³, trong đó nhu cầu nước của hệ thống đập Thạch Hãn là 126,104 triệu m³.

Lượng mưa lũy tích từ tháng V đến tháng IX đều duy trì ở mức thấp hơn và xấp xỉ từ 5-20% so với TBNN trong toàn vùng. So với năm 2017 thì xấp xỉ; riêng vùng miền núi thì thấp hơn khoảng 10-30%.

Dự báo trong tháng IV/2018 có lưu lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng từ 5-10%, riêng nửa cuối tháng V trên các sông ở Bắc Trung Bộ khả năng xuất hiện lũ tiểu mãn; đến cuối tháng V/2018 dòng chảy tăng nhẹ sau đó giảm dần đến tháng VII/2018. Dự báo lượng dòng chảy sẽ tăng đến tháng IX tuy nhiên vẫn thấp hơn khoảng 20-30% so với TBNN cùng kỳ.

Căn cứ theo dung tích trữ hiện tại của các hồ chứa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, dự báo mưa và nguồn nước đến hồ trong các tháng tiếp theo cùng nhu cầu sử dụng nước của từng công trình, tính toán cân bằng nước cho từng công trình đã được thực hiện. Kết quả tính toán cho thấy:

- + Có 1 hồ không đáp ứng được yêu cầu của vụ hè thu là hồ Nghĩa Hy
- + Có 07 hồ có nguy cơ thiếu nước do mực nước trong hồ về gần mực nước chết, gồm hồ La Ngà, Kinh Môn, Ái Tử, Đá Mài, Bàu Nhum, Tân Kim và Triệu Thượng 2.
- + Có 07 hồ đáp ứng đủ nguồn nước tưới cho tới hết vụ Hè thu năm 2018 là hồ Hà Thượng, Phú Dụng, Khe Mây và Trung Chỉ, Trúc Kinh, Triệu Thượng 1 và Bảo Đài.



Kết quả tính toán cân bằng nước và dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu năm 2018 trên lưu vực sông Thạch Hãn và vùng phụ cận được thể hiện dưới bảng sau:

STT	Tên công trình	Dung tích so với Thiết Kế (triệu m ³)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Hè Thu 2018			Ghi chú
				Dung tích so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
1	La Ngà	73.2	1139	12.8	100	1139	Có nguy cơ thiếu nước
2	Bảo Đài	75.5	530.4	19.4	100	530.4	
3	Kinh Môn	89.1	835.3	10.9	100	835.3	Có nguy cơ thiếu nước
4	Ái Tử	62.5	472	9.6	100	472	Có nguy cơ thiếu nước
5	Hà Thượng	92.6	487.2	25.0	100	487.2	
6	Đá Mài	65.4	309	10.4	100	309	Có nguy cơ thiếu nước
7	Bàu Nhum	100.0	157.3	11.6	100	157.3	Có nguy cơ thiếu nước
8	Tân Kim	55.2	185	4.1	100	185	Có nguy cơ thiếu nước
9	Nghĩa Hy	66.6	119.1	MNC	93.9	111.8	Thiếu nước
10	Triệu Thượng 1	78.4	94.2	16.9	100	94.2	
11	Phú Dụng	85.1	22	72.4	100	22	
12	Triệu Thượng 2	80.1	89.2	4.8	100	89.2	Có nguy cơ thiếu nước
13	Khe Mây	93.4	37	65.9	100	37	
14	Trúc Kinh	65.0	1019.7	17.3	100	1019.7	
15	Trung Chỉ	100.0	87	24.8	100	87	
	Đập						
16	Đập Sa Lung		419				Thiếu nước
17	CT. Nam Thạch		5646				Thiếu nước

Đối với hệ thống đập Sa Lung, xét riêng từng tháng, trong tháng 5, lượng nước đáp ứng đủ so với nhu cầu tưới của đập, sang tháng 6 và tháng 7, lượng nước về đập lại nhỏ



hơn so với nhu cầu cấp nước của công trình, đến tháng 8 lượng nước về đập lại tăng lên rất nhiều, đảm bảo cấp nước cho nhu cầu tưới.

Đối với hệ thống đập Thạch Hãn, nếu cộng cả lượng nước do hồ Thủy điện Rào Quán xả xuống ($10,8 \text{ m}^3/\text{s}$) thì lượng nước cấp cho sản xuất vụ Hè thu là vẫn đảm bảo. Tuy nhiên cần chú ý trong tháng 8 lượng nước dự báo đến công trình là lớn hơn không nhiều so với NCN của công trình.

Do vậy, để đảm bảo sản xuất vụ Hè thu 2018 thì địa phương và các đơn vị quản lý vận hành công trình cần có kế hoạch sản xuất hợp lý, tăng cường các biện pháp tiết kiệm nước, đồng thời có kế hoạch ứng phó kịp thời trong trường hợp hạn hán thiếu nước xảy ra.

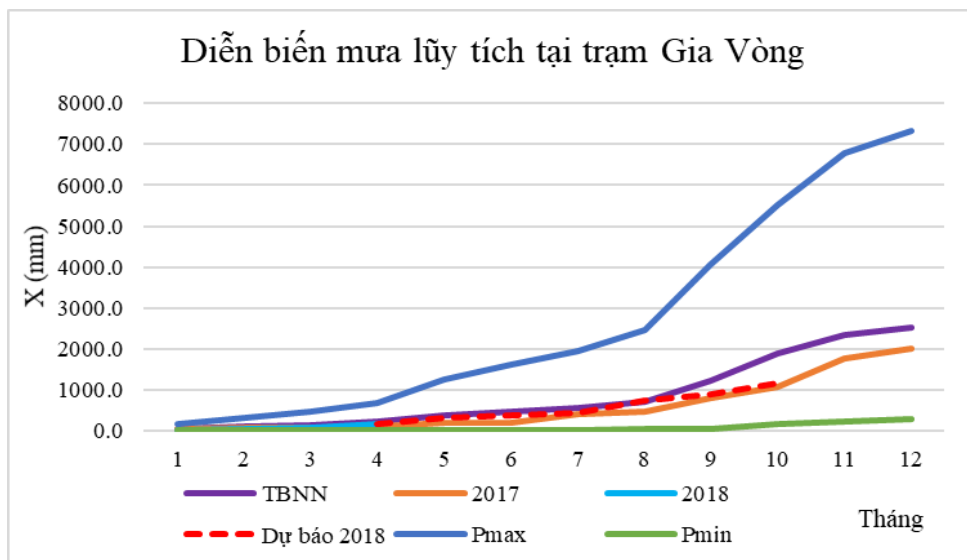
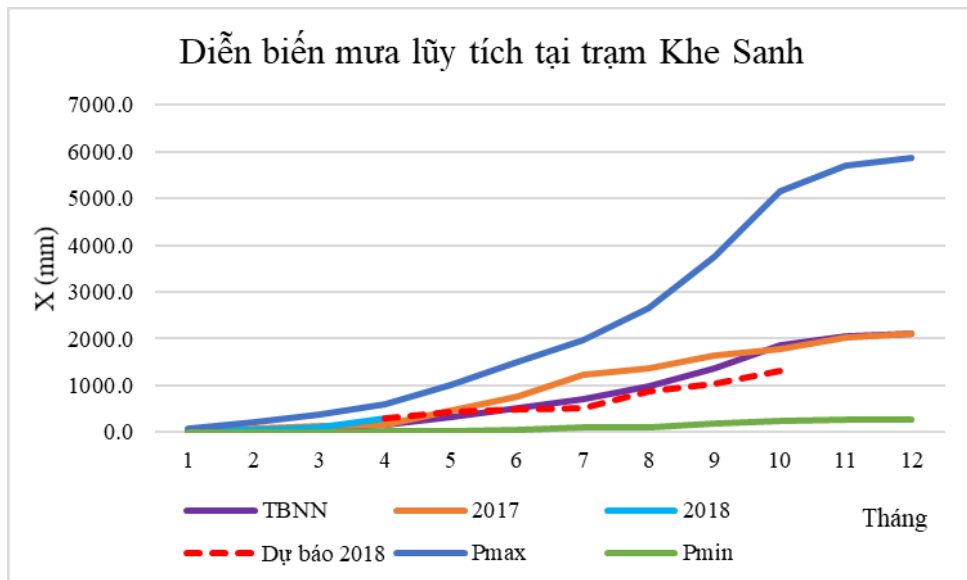
3. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

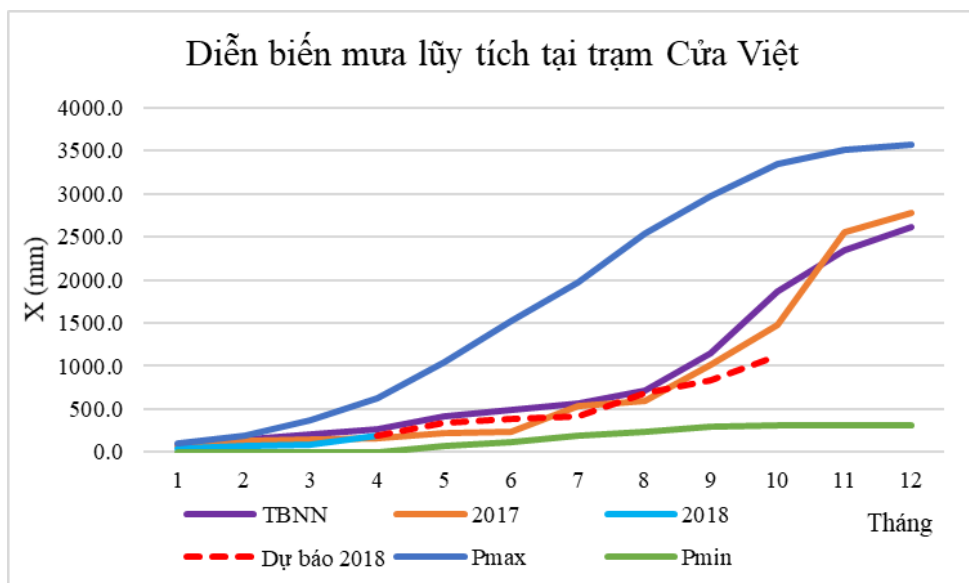
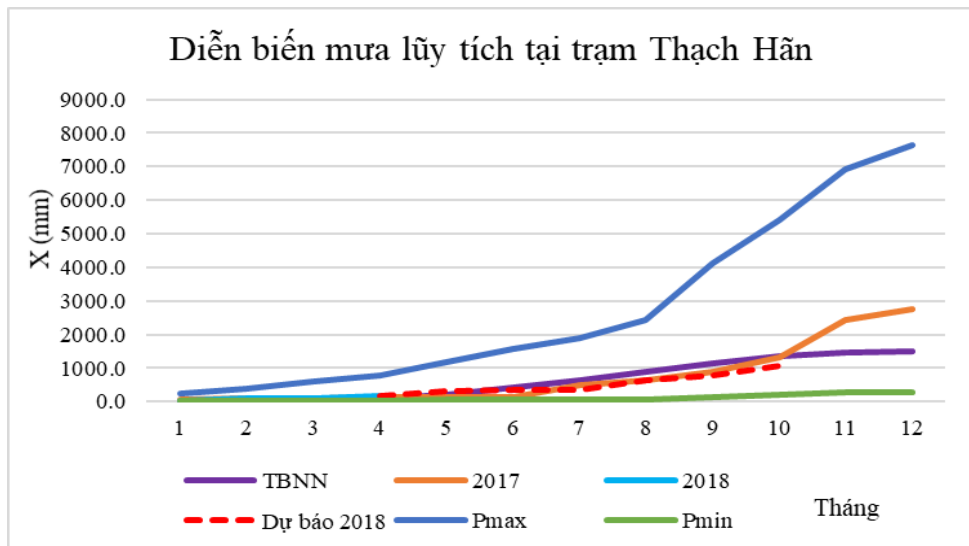
TT	Trạm	Vùng/ Huyện	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (+/-%)			Khuyến cáo
				Năm Min	TBNN	Năm Max	
1	Khe Sanh	Đakrong	995	+ 13.6	-14	-67.9	Rủi ro hạn
2	Gia Vòng	Gio Linh	863	-45.9	-10.2	-76.9	Rủi ro hạn
3	Thạch Hãn	TX Quảng Trị	749	-58.6	-21	-80.8	Rủi ro hạn
4	Cửa Việt	Gio Linh	793	-46.3	-5.4	-75	Rủi ro hạn
5	K.T. Đông Hà	TX Đông Hà	850	-48.2	+ 10.4	-74.8	Rủi ro hạn

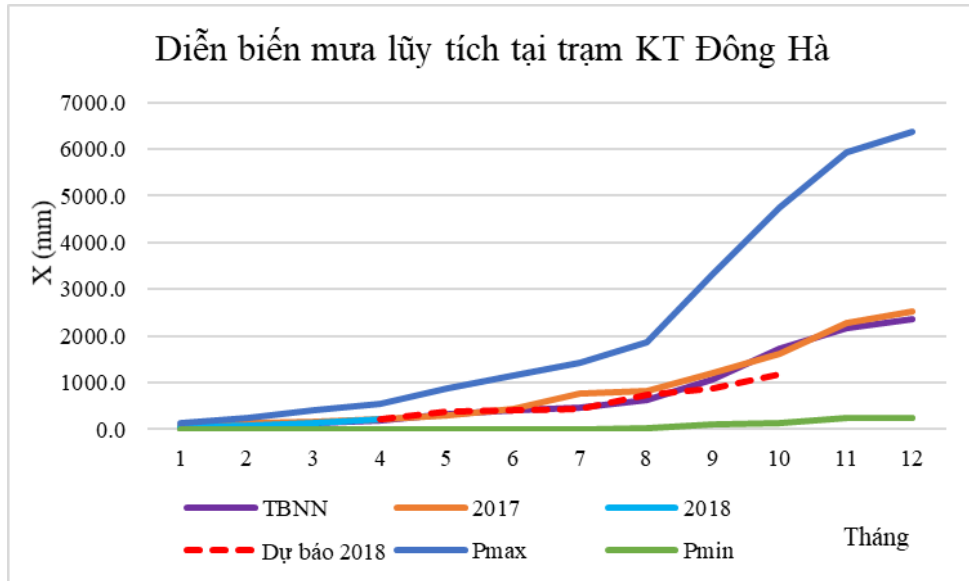
Nhận xét:

Lượng mưa cộng dồn từ đầu tháng I/2018 tính đến hết ngày 15/IX/2018 tại vùng đồng bằng và ven biển thấp hơn TBNN (từ 5.4 - 21% so với TBNN) nên khả năng lượng nước có thể cung cấp nước ngầm không đảm bảo tương đương mức trung bình nhiều năm hầu hết trong toàn vùng.









Hình 1: Dự báo lượng mưa tại một số trạm đại diện lưu vực sông Thạch Hãn và vùng phụ cận

Ghi chú:

P-TBNN: Lượng mưa trung bình nhiều năm

Pmax: Lượng mưa lớn nhất nhiều năm

Pmin: Lượng mưa nhỏ nhất nhiều năm

P-Thực đo2017-2018: Lượng mưa thực đo năm 2017 và năm 2018

P-Dự báo2018: Lượng mưa dự báo năm 2018

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào tình hình dự báo nguồn nước, nhu cầu cấp nước và khả năng đáp ứng của các hệ thống thủy lợi trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận thấy rằng theo dự báo lượng mưa và dòng chảy trên cả vùng trong vụ hè thu đều thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ. Vì vậy trong vụ Hè thu có nhiều công trình trong vùng sẽ có nguy cơ thiếu nước cấp cho sản xuất nông nghiệp, không đảm bảo được nhiệm vụ theo thiết kế.

Do vậy trong thời gian tới đề nghị các địa phương, cơ quan quản lý vận hành công trình cập nhật diễn biến thời tiết và các bản tin dự báo để có kế hoạch sản xuất và phương án chống hạn hiệu quả trong vụ hè thu.

Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào 4/5/2018